

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH THỪA THIÊN H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HS-ST

Ngày: 03/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Trọng Căn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thu Hằng.
2. Bà Trần Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trương Bảo Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Long- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 và theo thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 32/TB-TA ngày 23/02/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn L, sinh ngày 01/11/2002, tại tỉnh Thừa Thiên H; nơi cư trú: Số 20 đường H, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Phước, sinh năm 1968 và bà Lê Thị Thanh, sinh năm 1968; gia đình có 05 chị em ruột, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình; vợ con: Chưa có.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình, đi học đến lớp 08/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình.

- Ngày 23/08/2022, có hành vi cố ý gây thương tích bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H khởi tố bị can ngày 25/11/2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/10/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt.

* *Bị hại*: Anh Trần Trung N, sinh năm 1985; địa chỉ: kiệt 32 xóm 3 tổ dân phố N, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Chị Phan Thị Quỳnh H; sinh ngày 07/5/2005; địa chỉ: Số 20/48 đường Phùng K, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của chị Phan Thị Quỳnh H: Chị Lê Thị L, sinh năm 1992 (Là chị của chị Phan Thị Quỳnh H); địa chỉ: Số 20/48 đường Phùng K, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, vắng mặt.

2. Chị Lê Thị T, sinh năm: 1998; địa chỉ: Số 20 đường H, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, vắng mặt.

3. Ông Trần Gia H, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, vắng mặt.

4. Ông Lê Văn Phước, sinh năm 1968; địa chỉ: Số 20 đường H, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, vắng mặt.

5. Anh Dương Quang H, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 414 đường C, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, vắng mặt.

* *Người làm chứng*: Chị Nguyễn Thị Thuý H; sinh năm 1989; địa chỉ: 116 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Lê Văn L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 2 giờ 30 phút ngày 12/10/2022, Lê Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75F6-3992 (xe của chị Lê Thị T, sinh năm 1998, trú tại 20 H, phường P, thành phố H) đi trên các tuyến đường trên địa bàn thành phố H để tìm sơ hở trong quản lý tài sản của người dân nhằm chiếm đoạt tài sản. Khi Lợi điều khiển xe mô tô đến nhà của Anh Trần Trung N, tại địa chỉ kiệt 32 xóm 3 tổ dân phố A, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, nhà không có cổng và cửa do đang xây dựng. Lợi để xe bên ngoài, đi vào bên trong nhà thì phát hiện 01 điện thoại di động Iphone 7, màu vàng của Anh Trần Trung N đang để tại vị trí anh Nam ngủ ở phòng khách. Lợi lén lút lấy điện thoại trên, sau đó anh Nam phát hiện thì Lợi bỏ chạy ra xe điều khiển xe mô tô chạy về nhà Lợi. Sau đó, Lợi tháo sim trên điện thoại Iphone 7 của Anh Trần Trung N ra gắn vào điện thoại Iphone 6 (Điện thoại này Lợi mượn của chị Phan Thị Quỳnh H) rồi thao tác nhấn tin theo cú pháp “TTTB” gửi 1414 thì được trả về điện thoại thông tin họ tên người đăng ký sim TRAN TRUNG N và ngày tháng năm sinh 09/10/1985. Lợi lắp sim vào điện thoại Iphone 7, lấy ngày tháng năm sinh nhập mật khẩu 091085 vào điện thoại Iphone 7 của Anh Trần Trung N thì mở khóa màn hình được. Lợi tiếp tục vào ứng dụng VIETTINBANK rồi nhập mật khẩu gợi ý thì

đăng nhập thành công. Kiểm tra trong tài khoản Lợi thấy có số dư hơn 100.000.000 đồng, Lợi thao tác chuyển lần 1 số tiền 30.000.000 đồng, lần thứ 2 số tiền 20.000.000 đồng vào số tài khoản 1031124292 tại Ngân hàng VIETCOMBANK với tên người thụ hưởng MA LAI P thông qua tài khoản game GAMVIP (88vin.tv). Sau đó Lợi rút tiền mặt thông qua đại lý trung gian được số tiền 40.000.000 đồng. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Lê Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Ngày 13/10/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H ban hành kết luận định giá số 179/KL-HĐĐGTS kết luận: “01 điện thoại di động Iphone 7, màu vàng đã qua sử dụng tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị 2.500.000 đồng”.

Vật chứng thu giữ:

- + 01 điện thoại di động Iphone 7, màu vàng.
- + Tiền Việt Nam 40.000.000 đồng.
- + 01 điện thoại di động Iphone 6, màu xám.
- + 01 xe mô tô biển kiểm soát 75F6-3992.

* Về xử lý vật chứng:

- Ngày 15/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là Anh Trần Trung N 01 điện thoại di động Iphone 7, màu vàng, Tiền Việt Nam 40.000.000 đồng.

- Ngày 04/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là chị Phan Thị Quỳnh H 01 điện thoại di động Iphone 6, màu xám và chị Lê Thị T 01 xe mô tô biển kiểm soát 75F6-3992.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Trung N đã nhận lại tài sản và số tiền bồi thường 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đối với Dương Quang H là người đã mua card game trong tài khoản game GAMVIP do Lợi bán nhưng Hải không biết đó tài sản do Lợi phạm tội mà có nên không phạm vào tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Đối với Lê Thị T là người cho Lê Văn L mượn xe mô tô biển kiểm soát 75F6-3992 để làm phương tiện đi lại, Phan Thị Quỳnh H là người cho Lê Văn L mượn điện thoại để sử dụng nhưng Thọ và Hương không biết Lợi sử dụng vào việc phạm tội nên không đồng phạm với Lê Văn L.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS-HS ngày 13/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H đã truy tố bị cáo Lê Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt Lê Văn L từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giam 13/10/2022.

* Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là Anh Trần Trung N 01 điện thoại di động Iphone 7, màu vàng và 40.000.000 đồng tiền Việt Nam; trả lại cho chị Phan Thị Quỳnh H 01 điện thoại di động Iphone 6, màu xám; trả lại cho chị Lê Thị T 01 xe mô tô biển kiểm soát 75F6-3992. Nay Anh Trần Trung N, chị Phan Thị Quỳnh H và chị Lê Thị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Anh Trần Trung N số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Anh N đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Văn L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 12/10/2022, tại nhà Anh Trần Trung N ở địa chỉ kiệt 32 xóm 3 tổ dân phố A, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H; lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản của chủ sở hữu Lê Văn L đã lén lút chiếm đoạt của Anh Trần Trung N 01 (Một) điện thoại di động Iphone 7, màu vàng đã qua sử dụng tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị 2.500.000 đồng. Sau đó, Lê Văn L vào ứng dụng VIETTINBANK trong điện thoại của Anh Trần Trung N chuyển 02 lần với số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Tổng giá trị tài sản mà Lê Văn L đã chiếm đoạt của Anh Trần Trung N là 52.500.000 đồng (Năm mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng). Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành

phố H, tỉnh Thừa Thiên H đã truy tố Lê Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Lê Văn L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Ngày 23/08/2022 Lê Văn L có hành vi cố ý gây thương tích bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H khởi tố bị can ngày 25/11/2022. Bởi vậy, đối với Lê Văn L cần xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng chung là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, bởi vì mỗi lần phạm tội đều cấu thành một tội phạm độc lập.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Anh Trần Trung N 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu vàng và 40.000.000 đồng tiền Việt Nam; trả lại cho chị Phan Thị Quỳnh H 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu xám và trả lại cho chị Lê Thị T 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 75F6-3992. Anh N, chị H và chị T nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Anh Trần Trung N số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Nay anh N không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Lê Văn L 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giam 13/10/2022.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên H;
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên H;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TT H;
- VKSND thành phố H;
- Công an thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Trọng Cẩn

